



DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

(Kèm theo quyết định số/attachment with decision: /QĐ – VPCNCLQG
ngày tháng 12 năm 2025 của giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng
quốc gia/of BoA Director)

Tên phòng thí nghiệm: **Phòng Kỹ thuật – Kiểm soát chất lượng**
Laboratory: **Technical - Quality Control Department**

Tổ chức/Cơ quan chủ quản: **Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn Quảng Ngãi**
Organization: **Sai Gon – Quang Ngai Beer JSC**

Số hiệu/ Code: **VILAS 923**

Chuẩn mực công nhận
Accreditation criteria **ISO/IEC 17025:2017**

Lĩnh vực:
Field: **Hóa, Sinh**
Chemical, Biological

Người quản lý:
Laboratory manager: **Đỗ Thị Diễm Kiều**
Do Thi Diem Kieu

Hiệu lực công nhận/
Period of Validation: **Kể từ ngày /12/2025 đến ngày /12/2030**

Địa chỉ/ Address: **Khu Công nghiệp Quảng Phú, P. Nghĩa Lộ, T. Quảng Ngãi**
Quang Phu Industrial zone, Nghia Lo ward, Quang Ngai Province

Địa điểm/Location: **Khu Công nghiệp Quảng Phú, P. Nghĩa Lộ, T. Quảng Ngãi**
Quang Phu Industrial zone, Nghia Lo ward, Quang Ngai Province

Điện thoại/ Tel: **(0255) 6250905**

E-mail: **beer@sabecoquangngai.com.vn**

Website **www.sabecoquangngai.com.vn**

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN
LIST OF ACCREDITED TESTS
VILAS 923

Lĩnh vực thử nghiệm: **Hóa**

Field of testing: **Chemical**

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
1.	Bia Beer	Xác định độ cồn Phương pháp quang phổ cận hồng ngoại <i>Determination of alcohol content Near infrared spectroscopy method</i>	(0,37 ~ 8,77) % (v/v)	EBC Method 9.2.6:2008
2.		Xác định hàm lượng CO ₂ hòa tan Phương pháp giãn nở thể tích <i>Determination of CO₂ content Volume expansion method</i>	(2,47 ~ 6,20) g/L	EBC Method 9.28.5:2008
3.		Xác định diacetyl và các chất diketone khác Phương pháp quang phổ tử ngoại <i>Determination of Diacetyl and other Diketone Ultraviolet spectroscopy method</i>	0,01 mg/L	EBC Method 9.24.1:2000
4.		Xác định độ đắng Phương pháp quang phổ tử ngoại <i>Determination of bitterness Ultraviolet spectroscopy method</i>	(13 ~ 36) BU	EBC Method 9.8:2004
5.		Xác định trị số Iodine Phương pháp quang phổ <i>Determination of iodine values Spectroscopy method</i>	0,02	MEBAK 2.3:2013
6.		Xác định độ bền bọt sử dụng máy đo NIBEM-T <i>Determination of Foam Stability using the NIBEM-T meter</i>	(160 ~ 310)s	EBC Method 9.42:2004
7.	Nước sạch Domestic water	Xác định pH <i>Determination of pH</i>	2 ~ 12	TCVN 6492:2011 (ISO 10523:2008)
8.		Xác định độ kiềm Tổng và độ kiềm Composit Phương pháp chuẩn độ <i>Determination of Total alkalinity and Composite alkalinity Titration method</i>	0,4 mmol/L	TCVN 6636-1:2000 (ISO 9936-1:1994)

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

VILAS 923

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
9.	Nước sạch <i>Domestic water</i>	Xác định độ cứng tổng Canxi, magie Phương pháp chuẩn độ EDTA <i>Determination of total calcium and magnesium hardness EDTA titration method</i>	0,05 mmol/l (5 mg/L theo CaCO ₃)	TCVN 6224:1996 (ISO 6059:1984 (E))
10.		Xác định hàm lượng Clorua Phương pháp chuẩn độ bạc nitrat với chỉ thị cromat <i>Determination of Chloride content Silver nitrate titration method with chromate indicator</i>	5,0 mg/L	TCVN 6194:1996 (ISO 9297:1989)
11.		Xác định độ đục <i>Determination of Turbidity</i>	Đến/to: 4000 NTU Hoặc/or Đến/to: 26.800 NEPH	TCVN 12402- 1:2020

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN
LIST OF ACCREDITED TESTS
VILAS 923

Lĩnh vực thử nghiệm: Sinh

Field of testing: Biological

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
1.	Bia Beer	Định lượng nấm men và nấm mốc Kỹ thuật đếm khuẩn lạc <i>Enumeration of yeast and mold Colony counting technique</i>		TCVN 8275-1:2010
2.		Định lượng vi sinh vật. Kỹ thuật đổ đĩa đếm khuẩn lạc ở 30°C <i>Enumeration of microorganisms Colony count at 30°C by plate pour technique</i>		TCVN 4884-1:2015
3.	Nước sạch Domestic water	Định lượng <i>Escherichia coli</i> , <i>Coliforms</i> Phương pháp màng lọc <i>Enumeration of Escherichia coli, Coliforms Membrane filtration method</i>		TCVN 6187-1:2019

Ghi chú/Note:

- EBC: *European Brewery Convention Analytical - Issued by the EBC Analysis committee*
- TCVN : Tiêu chuẩn Việt Nam/ *Vietnam standard*
- ISO: *International Organization for Standardization*

Trường hợp Công ty cổ phần bia Sài Gòn Quảng Ngãi cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá thì Công ty cổ phần bia Sài Gòn Quảng Ngãi phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for the Sai Gon - Quang Ngai Beer JSC that provides product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*